

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST  
Ngày 31-7-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số A, đường LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tham gia tố tụng: Ông Lê Tấn N – Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng A chi nhánh huyện Năm Căn. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**- Bị đơn:**

+ Ông Trương Huỳnh Thế T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

+ Bà Dương Kim L (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 03/4/2008 Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Năm Căn (gọi tắt là: Ngân hàng A huyện Năm Căn) ký kết hợp đồng tín dụng số HR01773388 với ông Trương Huỳnh Thế T, cụ thể: Tổng mức cấp tín dụng tối đa 75.000.000 đồng; lãi suất cho vay 1,35%/tháng; mục đích vay thu mua tôm; thời gian cho vay 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng; phương thức cho vay từng lần.

Để đảm bảo hợp đồng trên, Ngân hàng A huyện Năm Căn và ông Trương Huỳnh Thế T ký kết 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số H/36/08 ngày 03/4/2008. T sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AC899554 do UBND huyện Năm Căn cấp ngày 15/8/2005, diện tích 451,8m<sup>2</sup>, thửa 24, tờ bản đồ số 19 do ông T đứng tên, đất tọa lạc Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. Tổng giá trị T sản thế chấp 151.821.600 đồng, bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ 75.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Tính đến ngày 09/3/2023 tổng dư nợ của ông T tạm tính là 300.734.792 đồng, trong đó nợ gốc 75.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 152.195.417 đồng và lãi quá hạn 73.539.375 đồng. Số tiền quá hạn thanh toán thời gian dài, Ngân hàng A huyện Năm Căn liên hệ ông T để thanh toán số nợ trên nhưng ông T không thực hiện việc trả nợ.

Nay Ngân hàng A ông T và bà L thanh toán toàn bộ số tiền vay tạm tính đến hết ngày 31/7/2023 là 324.997.917 đồng (Trong đó nợ gốc 75.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 169.262.917 đồng, nợ lãi quá hạn 80.735.000 đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến khi ông Tuấn trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu được xử lý T sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết với Ngân hàng để đảm bảo thu hồi nợ vay gốc và các khoản lãi suất phát sinh cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Trương Huỳnh Thế T và bà Dương Kim L đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

- Ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự.

+ Về nội dung đề xuất: Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T và bà L thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ vay và lãi suất đến ngày 31/7/2023 là 324.997.917 đồng, trong đó nợ gốc 75.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 169.262.917 đồng, nợ lãi quá hạn 80.735.000 đồng. Án phí bị đơn chịu 5% theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông T và bà L được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do; ông Nhiệm vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ngày 03/4/2008 Ngân hàng A huyện Năm Căn ký kết hợp đồng tín dụng số HR01773388 với ông Trương Huỳnh Thế T, cụ thể: Tổng mức cấp tín dụng tối đa 75.000.000 đồng; lãi suất cho vay 1,35%/tháng; mục đích vay thu mua tôm; thời gian cho vay 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng; phương thức cho vay từng lần. Để đảm bảo hợp đồng trên, Ngân hàng A huyện Năm Căn và ông T, bà L ký kết 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số H/36/08 ngày 03/4/2008, ông T và bà L thế chấp quyền sử dụng đất số AC899554 do UBND huyện Năm Căn cấp ngày 15/8/2005, diện tích 451,8m<sup>2</sup>, thửa 24, tờ bản đồ số 19 do ông T đứng tên, đất tọa lạc Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Hợp đồng tín dụng số HR01773388 ngày 03/4/2008 giữa Ngân hàng với ông T có hạn mức cho vay 75.000.000 đồng; Giấy đề nghị vay vốn của Trương Huỳnh Thế T ngày 27/3/2008; Theo dõi cho vay – thu nợ ngày 03/4/2008 của ông T có số tiền vay 75.000.000 đồng; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số H/36/08 ngày 03/4/2008, ông T và bà L thế chấp quyền sử dụng đất số AC899554 do UBND huyện Năm Căn cấp ngày 15/8/2005, diện tích 451,8m<sup>2</sup>, thửa 24, tờ bản đồ số 19 do ông T đứng tên, đất tọa lạc Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau. Khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì ông T và bà L biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy ông T và bà L cũng đồng ý số nợ và trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, việc thỏa thuận, ký kết hợp đồng, nhận nợ là có thật, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nhưng từ ngày vay đến nay ông T và bà L thực hiện không đúng việc trả nợ gốc và lãi khi đến hạn như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, nguyên đơn kiện đòi lại 75.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 31/7/2023 gồm lãi trong hạn 169.262.917 đồng, nợ

lãi quá hạn 80.735.000 đồng là phù hợp với sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý T sản bảo đảm: hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và T sản gắn liền với đất số H36/08 ngày 03/4/2008 giữa nguyên đơn với ông T, bà L được chứng thực đúng quy định về T sản thế chấp nên được công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi T sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T đứng tên quyền sở hữu.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 16.249.895 đồng (324.997.917 đồng x 5%) và 200.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng nên được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 342; Điều 351; Điều 355; Điều 715; Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc ông Trương Huỳnh Thế T và bà Dương Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ nợ gốc và lãi là 324.997.917 đồng tính đến ngày 31/7/2023. Trong đó bao gồm nợ gốc 75.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 169.262.917 đồng, nợ lãi quá hạn: 80.735.000 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi

suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trương Huỳnh Thế T và bà Dương Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi T sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 19, diện tích 451,8m<sup>2</sup> tọa lạc Ấp B, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau do ông Trương Huỳnh Thế T đứng tên giấy chứng nhận được UBND huyện Năm Căn cấp ngày 15/8/2005.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Trương Huỳnh Thế T và bà Dương Kim L phải có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng A số tiền 200.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T và bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Huỳnh Thế T và bà Dương Kim L phải chịu án phí là 16.249.895 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.518.000 đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền số 0016062 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**